

VÀI NÉT VỀ CUỘC ĐỜI VUA HÀM NGHI NHỮNG NĂM SỐNG TẠI THỦ ĐÔ ALGER (1889-1944)

VŨ HUY PHÚC*

Vua Hàm Nghi tên thật là Nguyễn Phúc Ưng Lịch, con thứ 5 của em trai vua Tự Đức (tên là Nguyễn Phúc Hồng Cai Kiên quốc công) và là em út của vua Kiến Phúc. Vua Hàm Nghi sinh ngày 17 tháng 6 (thiếu) năm Tân Mùi, đời vua Tự Đức thứ 24, tính ra Dương lịch là ngày 15-7-1871, được hai vị Phụ chính đại thần là Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết đưa lên ngôi vua qua hai lần đăng quang (chính thức ngày 2 tháng 6 năm Giáp Thân, tức 2-8-1884 và ngày 18-8-1884 theo yêu cầu gây cản trở của quân Pháp). Khi ấy vua Hàm Nghi mới 13 tuổi Dương lịch hay 14 tuổi Âm lịch. Sau sự biến Kinh thành Huế và xuất giá ra Quảng Bình qua mấy năm đầu phong trào Cần vương, vua Hàm Nghi bị nội phản và bị bắt trong khoảng mấy hôm đầu tháng 11-1888 trên miền núi Quảng Bình. Trong gần 20 ngày tiếp theo, nhà vua bị dẫn qua mấy đồn binh trên đường từ Quảng Bình vào Huế để nhận diện. Ở bất cứ đâu, dù thế nào nhà vua trẻ tuổi luôn tỏ một thái độ kiên quyết bất khuất.

Bắt được vua Hàm Nghi phía người Pháp có nhiều đề xuất khai thác sự kiện này nhằm ngăn chặn phong trào Cần vương đang lan rộng. Tổng trú sứ Pháp tại Huế là Rheinart cho rằng, mọi ý kiến đưa

Hàm Nghi về Huế đều không phải bàn đến vì như vậy rất dễ để vua Hàm Nghi sẽ biến mất. Do đó người Pháp đề xuất vua Đồng Khánh phải xuống dụ xác nhận Hàm Nghi không còn là vua nữa mà chỉ là quận công Ưng Lịch, rằng do sức khỏe kém nên quận công “đáng được đưa sang Pháp lưu trú để chăm sóc” (1). Rheinart giải thích việc nói như vậy để giữ Đồng Khánh tin sẽ không có khả năng bị thay thế. Cách nào đó thì quận công cũng là một vị vua thay thế sẵn ông vua đương tại. Và rồi Rheinart thiết thực xác định rằng: “Cần phải đưa Hàm Nghi đi lưu trú nhiều năm ở Algérie (không phải ở Pháp - VHP), bởi vì tôi sợ rằng ở Pháp người ta không tránh khỏi bị lôi cuốn vào tình cảm không hợp thức với Ưng Lịch..., báo chí sẽ can dự vào chính trị Đông Dương với tên tuổi của quận công” (2).

Như vậy, Rheinart là người quyết định số phận của vua Hàm Nghi phải đi lưu giữ tại Algérie. Sử sách triều Nguyễn ghi chép về việc trên cho biết, vua Đồng Khánh được tâu báo việc bắt được Hàm Nghi liền hạ lệnh cử người ra địa đầu tỉnh ghênh đón đưa về Kinh “chiêm bái”, nhưng “viên Toàn quyền Lê Na (tức Rheinart) đến Viện Cơ mật thương thuyết. Được điện báo của quan đồn nói Xuất đế tính rất bất thường,

có ý không nghe, chống cự, nay nếu rước về Kinh rất ngại, nghĩ nên đưa về ở chỗ khác, đợi 1, 2 năm, nước ta yên ổn cả, sẽ xin đưa về. Viện thần đáp rằng: “Như thế sợ phụ tấm lòng của nhà vua mấy năm nay vẫn tưởng nhớ, nghĩ nên theo lời chuẩn đưa về Kinh, có nên thế nào được bàn ngay trước mặt nhà vua cho chu đáo mà làm. Viên Toàn quyền đáp rằng: chậm 1, 2 hôm rất là ngại, đợi đưa về của Thuận An xin cho đình thần mấy người theo viên đại thần ấy đến thăm hỏi, chủ ý của triều đình Pháp cũng định như thế. Huống hồ Xuất đế là em nhà vua chỉ duy nước ta là biết, còn nước Pháp đều không biết, nay đáp tàu đi chẳng qua muốn xa thanh tích, phần thì Xuất đế được tinh dưỡng tâm tính, phần thì những người trông ngóng không vin có được, đợi khi yên ổn sẽ về” (3). Tháng sau, khi vua Hàm Nghi đã lên tàu sang Algérie, Rheinart ủy người nói với triều Huế: “Quận công Ưng Lịch đáp tàu sang nước Pháp chữa thuốc về tiền chi phí hàng năm rất nhiều, nước Pháp chi cấp cũng tiện, duy bên ngoài không hiểu, lại sinh bàn tán nên do nước ta chi cấp mới là hoàn toàn chu đáo ổn thỏa (cấp cả năm tiền Pháp là 20.000 quan tính thành bạc là 4.981 đồng và 1 người đi theo cấp tiền Pháp là 1.200 quan, thành bạc 299 đồng...)” (4).

Những tài liệu vừa dẫn trên cho thấy vua Đồng Khánh rất muốn gặp vua em Hàm Nghi tại Huế, nhưng Tổng trú sứ Pháp là Rheinart kiên quyết từ chối nói là phải đưa ngay Xuất đế sang Pháp lưu giữ chăm sóc sức khỏe. Ngay sau đó Rheinart quyết định đưa vua Hàm Nghi sang Algérie vì những lo ngại về hệ quả. Triều Huế lúc đầu cũng được biết là Xuất đế sang Pháp, sau rồi cũng lại biết Hàm Nghi phải sang Algérie không thời hạn nhưng sẽ được về. Sách *Đại Nam thực lục*

ghi: “Dem vua Hàm Nghi về của Thuận An nhân đáp tàu thủy đem đến ở đất Anh Xa Nhi (gần địa giới nước Pháp)”. Ngoài ra, Rheinart buộc triều Huế phải chi tiền sinh hoạt cho vua Hàm Nghi. Dù việc này triều Huế quan ngại vì chi phí rất lớn nhưng chắc chắn không thể từ chối được.

Vậy có thể hiểu rằng quyết định đưa vua Hàm Nghi sang lưu giữ (Interné) ở Alger là của Tổng trú sứ Pháp tại Huế. Rheinart có sự đồng thuận của Toàn quyền Đông Dương và chính phủ Pháp. Tuy nhiên quyết định đưa người Việt trẻ tuổi yêu nước chống Pháp sang Alger trước đó hơn 1 năm đã có tiền lệ. Đó là trường hợp Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm. Nguyễn Văn Cẩm sinh ngày 8-10-1875 ở làng Ngọc Đình, tổng Hưng Hà, huyện Duyên Hà, phủ Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên, nay là xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Mới 6, 7 tuổi Cẩm đã nổi tiếng cả vùng Nam Định, Thái Bình về tài giỏi chữ, làm thơ, câu đối Hán tự, được vua Tự Đức khen thưởng đặt tên gọi Kỳ Đồng. Điều đáng nói nữa là Cẩm được đồn thổi thành bậc “chân nhân cứu thế” và thực tế đã quy tụ nhân dân sĩ phu khắp nơi về để phục quốc. Ngày 27-3-1887, cậu bé Kỳ Đồng 12 tuổi được một đội quân khoảng 100 người có vũ khí thô sơ bằng gỗ giương cờ hiệu “Thiên binh thần tướng” rước từ chùa Vị Xuyên nơi nghỉ đêm hôm trước tiến vào thành tỉnh Nam Định. Sau này Kỳ Đồng thừa nhận lúc ấy đã có ý định làm bạo loạn. Quân Pháp trong thành không cho đây là cuộc tấn công chiếm thành mà chỉ xem là một trò trẻ con nghịch ngợm, nên chỉ bắn thị uy giải tán đám đông, bắt lấy Kỳ Đồng cùng 7 người khác. Xem đây là cuộc biểu tình có ý nghĩa chống lại chính

quyền Bảo hộ, đồng thời thấy Kỳ Đồng là một tuổi trẻ tài năng có thể đào tạo để sử dụng sau này, viên Công sứ Pháp tại Nam Định đề xuất cấp trên đưa Kỳ Đồng đi du học tại thủ đô Alger nước Algérie. Algérie là thuộc địa của Pháp từ năm 1830, nằm ở đỉnh phía Bắc của châu Phi trên bờ Địa Trung Hải, cách xa Việt Nam hàng vạn hải lý. Thời ấy Algérie là một điểm xa xôi với Việt Nam nhưng lại gần với nước Pháp, cũng là nơi người Pháp dễ dàng kiểm soát. Kỳ Đồng tới thủ đô Alger vào khoảng tháng 10-1887, học nội trú trong trường trung học Louis le Grand liên tục 9 năm rồi được trở về Việt Nam năm 1896.

Vậy là Kỳ Đồng - người thiếu niên Việt Nam yêu nước đã có mặt tại Alger trước vua Hàm Nghi tới đây trong vòng hơn 15 tháng. Tại Việt Nam, vua Hàm Nghi được dẫn ra của Thuận An ngày 22-11-1888 rồi lên tàu vào tới Sài Gòn ngày 28-11 cùng năm đó. Nửa tháng sau, ngày 12-12-1888 nhà vua cùng một phiên dịch viên, 1 người hầu và 1 người nấu ăn đã lên tàu biển sang đất nước Algérie. Hôm sau (13-12-1888), Toàn quyền Đông Dương Richaud gửi điện cho Toàn quyền Algérie về việc này nói rằng: "Ông hoàng vẫn còn là một đứa trẻ con, do sự tình cờ của chiến tranh mà trở thành kẻ thù của ta" (5). Lời nhận xét này chắc chắn tác động mạnh đến ứng xử của chính quyền Pháp ở Algérie đối với vua Hàm Nghi. Có thể đồng tình với ý tưởng của sử gia Pháp cho rằng viên Toàn quyền Algérie là Tirman ban đầu lo sợ phải coi giữ một tướng cướp ghê gớm nhưng rồi thấy rất nhẹ nhõm khi tiếp kiến chàng thiếu niên đầy triu mến ấy và sau đó đã đối xử với anh rất tốt.

Quả đúng như vậy, ở trên tàu lệnh dênh 1 tháng thì ngày 13-1-1889 nhà vua tới Thủ đô Alger. Không được rõ nhà vua có biết tin về Kỳ Đồng ở đây không nhưng sau đó mấy năm họ đã có dịp gặp nhau. Mười ngày đầu tiên ở Alger, vua Hàm Nghi tạm thời trú tại Tòa Nhiếp chính (Hotel de la Régence) cũng là để chính quyền Alger sắp xếp mọi việc cần thiết. Ngày 24-1-1889, Tirman mời vua dùng bữa cơm thân mật tại gia đình, sau đó đưa nhà vua về sống tại biệt thự Rừng Thông (Villa des pins) ở làng El-Biar cách Thủ đô Alger 5 km. Tại đây vua Hàm Nghi vẫn giữ phong tục dân tộc, vẫn ăn vận quần áo cổ truyền với búi tóc của đàn ông Việt xưa. Phong cách này được nhà vua duy trì suốt từ ngày đầu sang Alger cho đến tận cuối đời. Tuy nhiên, là một thanh niên đang tuổi trưởng thành, nhà vua ham học hỏi những giá trị văn hóa mới. Do đó, dù lúc đầu không mấy thiện cảm với tiếng nói của kẻ đã bắt mình nhưng rồi sau thực tế đòi hỏi vua Hàm Nghi bắt đầu học tiếng Pháp từ cuối năm 1889 và nhanh chóng thông thạo, nói năng lưu loát tiếng Pháp, lại say mê hội họa, điêu khắc, âm nhạc. Trong thời gian ấy nhà vua không bao giờ quên đất nước, quê hương. Trong lúc Kỳ Đồng còn đang học trung học, vua Hàm Nghi đã công khai chính thức xin chính quyền sở tại cho gặp gỡ Kỳ Đồng. Không được biết trước đó đã có sự giao lưu cách nào giữa hai người hay không nhưng ngày 25-7-1892 (khi Kỳ Đồng 17 tuổi và Hàm Nghi 21 tuổi), viên Giám thị trường trung học Alger đã viết thư báo cho viên Đại tá An ninh Thủ đô Alger về việc vua Hàm Nghi muốn được tiếp xúc đi chơi với các học

sinh Nam Kỳ ở Alger và với Kỳ Đồng. Nguyên văn bức thư như sau (6):

“Alger, ngày 25-7-1892

Kính gửi ngài Đại tá,

Ông hoàng An Nam (Hàm Nghi-VHP) xin tôi cho phép những học trò xứ Nam Kỳ được theo ông ta đi chơi ở Sidi Ferruch (một địa điểm tắm biển) vào ngày thứ năm tuần sau (...). Ông hoàng cũng muốn thỉnh thoảng được gặp Cẩm, người học trò nhỏ tuổi nhất trong số đồng bào ông ta ở đây. Cho dù tôi tin chắc rằng những thanh niên này đều từ Nam Kỳ đến chứ không phải từ Trung Kỳ và họ tuyệt đối xa lạ với những hành động chính trị của ông hoàng, tôi vẫn chỉ có thể cho phép họ đi gặp ông hoàng An Nam khi có đề nghị của ngài.

Trả lời bức thư trên, chính quyền Pháp ở Alger có công văn như sau:

Phủ Toàn quyền Algérie

Nhà Bản xứ vụ,

Kính gửi Ngài Giám thị trường trung học Alger,

Phúc đáp thư đề ngày 25-7 vừa qua, tôi xin báo để Ngài rõ: quan Toàn quyền không thấy có gì trở ngại về nguyện vọng của ông hoàng An Nam. Vậy một khi được Ngài cho phép, các học trò quê ở Nam Kỳ có thể theo ông hoàng đi chơi 1 ngày ở Sili Ferruch, nhưng phải có thầy giáo dạy hội họa của ông ta đi cùng. Ông hoàng cũng được phép thỉnh thoảng gặp người học trò tên Cẩm, người đồng bào trẻ tuổi nhất của ông”.

Với những tài liệu vừa dẫn có thể biết rằng vua Hàm Nghi đã chủ động gặp gỡ các học sinh Việt Nam cùng Kỳ Đồng và chắc chắn không phải một lần mà nhiều lần kể từ giữa năm 1892 trở đi. Sau này khi đang chuẩn bị khởi nghĩa ở Yên Thế, Bắc Giang rồi bị bắt (9-1897), Kỳ Đồng đã

nói rõ trong bản khẩu cung: “Khi theo học tại trường trung học Alger, anh có người bào chứng là ông Giám học trường trung học Alger hiện nay là Hiệu trưởng trường trung học Tourcoing, anh ra nhà ông ta, nhờ ông Ottavi nhân viên đường sắt, nhà cô Marie Chapitel và sau cùng là nhà Hàm Nghi cựu Hoàng đế An Nam tại Mustapha (7). Anh học xong vào tháng 7-1896 và rời hẳn Aglérie vào tháng 9-1896 sau khi đã nghỉ 1 tháng ở Alger, phần lớn thời gian này anh ở nhà Hàm Nghi... Tại nhà Hàm Nghi, người ta thường nói về quê hương Kỳ Đồng cũng như tất cả những người An Nam khác tin rằng Hàm Nghi là ông vua chân chính chứ không phải Thành Thái. Trong một nước mà quyền tự do ngôn luận không có anh ta vẫn nói ra điều đó. Anh không nói điều đó ở đây nhưng đã nói ở Algérie và ở bên ấy người ta khuyên anh khi về nước không nên nói những chuyện như vậy. Anh chỉ nói rằng Hàm Nghi là một người rất thông minh, xứng đáng làm vua, thế nhưng Kỳ Đồng chẳng thích vua chúa mấy vì anh ta đã được biết nước Cộng hòa Pháp”. Rõ ràng là trong vòng 4 năm liên tục từ năm 1892 đến tháng 10-1896 vua Hàm Nghi đã có mối quan hệ ngày càng gắn bó với Kỳ Đồng ở Thủ đô Alger. Qua những lần tiếp xúc và thời gian ở cùng nhau tại Mustapha và biệt thự Rừng Thông làng El-Biar, hai người đã bàn bạc khá nhiều về tình hình trong nước, về đường lối cứu nước. Có thể họ đã không nhất trí ngay về chính thể quân chủ hay Cộng hòa. Kỳ Đồng từ đầu và sau này luôn hướng đến một chế độ dân chủ. Suốt 4 năm gặp gỡ có thể vua Hàm Nghi còn trợ cấp tiền cho Kỳ đồng. Trong một bức thư của Thanh tra Bộ Giáo dục gửi Bộ trưởng Giáo dục Algérie ngày 18 - 6 - 1896

có câu: “Nguyễn Văn Cẩm đã nhận được những khoản tiền chứng tỏ có những người bảo trợ anh ta”. Bức thư không nói rõ người bảo trợ là ai nhưng hoàn toàn có thể Hàm Nghi là người gắn bó nhất trong số 3 người Kỳ Đồng thường lui tới. Trước khi được đưa về nước, Kỳ Đồng ở nhà Hàm Nghi hàng tháng trời (khoảng tháng 9-1896) và có tài liệu từ gia đình bạn Kỳ Đồng cho biết vua Hàm Nghi đã nói với Kỳ Đồng: “ở quê hương sang đây có tôi với anh, nay một mình anh về nước, anh phải làm thế nào, chẳng lẽ để tôi chết mòn ở đây hay sao?”. Đó là một lời động viên hành động chiến đấu cho Tổ quốc, dù là theo hướng nào nhắm tới cộng hòa hay quân chủ. Dĩ nhiên Kỳ Đồng tiếp thu ngay nền Cộng hòa. Đó cũng là điều người Pháp mong mỏi là anh đã yêu quý người Pháp và có thể giúp ích cho người Pháp ở Đông Dương, nên quyết định cho anh trở về quê hương, không lo sợ gì ảnh hưởng của vua Hàm Nghi. Quả đúng là Kỳ Đồng yêu nền dân chủ của Cộng hòa Pháp, văn hóa Pháp và nhân dân Pháp. Nhưng anh yêu đồng bào và đất nước mình hơn nên anh trở về với ý định lập căn cứ khởi nghĩa lật đổ chế độ Bảo hộ thành lập nền Cộng hòa cho dân tộc mình. Lúc này cũng là lúc phong trào Cần vương chịu thất bại cuối cùng và chấm dứt về cơ bản, còn giới sĩ phu trí thức đang tìm tòi đường lối cứu nước mới trong khi nền quân chủ mất hết vai trò lịch sử trở thành bù nhìn.

Cô đơn ở lại Thủ đô Alger với tâm trạng buồn chán vì sự bạc nhược của triều đình Huế, vua Hàm Nghi chỉ còn biết xem cuộc đời chiến đấu là kỷ niệm không quên. Có bài hồi ký kể lại rằng nhiều buổi chiều tà vua thường đứng lặng ngắm hoàng hôn rồi quay vào lục tìm trong chiếc rương cũ cầm

ra một chiếc áo đầm máu khô kết chỉ vào đó nói với tác giả bài hồi ký: “Đây là chiếc áo của người đã cứu mạng ta Tôn Thất Thiệp đấy!”. Ngắm hoàng hôn chắc chắn là những giây phút nhớ về quá khứ oanh liệt, nhớ về quê hương đất nước. (Sau này nhà vua có họa phẩm *Chiều tà*). Được rõ tình hình trong nước, lại có thể đã chịu ảnh hưởng tư tưởng của Kỳ Đồng về nền cộng hòa dân chủ Pháp và văn hóa Pháp, vua Hàm Nghi bước vào học tập hội họa và điêu khắc Pháp. Có thể nói càng ngày nhà vua càng đắm mình cùng nghệ thuật và đời sống Pháp. Đó là một điều hầu như tự nhiên và sự thực lịch sử cũng đã diễn ra như vậy. Năm 28 tuổi (1899) vua Hàm Nghi sang Paris xem triển lãm tranh của danh họa Paul Gauguin và có quan hệ thư tín với danh họa Rodin. Bước vào tuổi 33 (1904), vua Hàm Nghi lập gia đình, kết hôn với cô Marcelle Laloe, con gái ông Laloe, Chánh Tòa thượng thẩm Alger. Cô Laloe là người Pháp ở Alger, sinh năm 1884 đúng vào năm vua lên ngôi ở Huế và kém vua 13 tuổi (Hai người sinh hạ được 3 người con: Công chúa Như Mai (1905-1999), tốt nghiệp kỹ sư canh nông; Công chúa Như Lý hoặc Như Luân (1908-2005), tốt nghiệp Tiến sĩ Y khoa, lập gia đình với Công tước François Berthomivat de la Besse; Hoàng tử Minh Đức (1910-1990). Bức ảnh hôn lễ vua Hàm Nghi chụp cô dâu chú rể vào Tòa Giám mục Alger cho thấy cô dâu đúng là một trang thiên kim tiểu thư với bộ váy dài mũ trắng, còn chú rể ăn vận quần áo mũ cách điệu dáng dấp một người An Nam khăn xếp áo dài, chỉ có đôi chân không mang hài mà thay bằng giày da châu Âu. Từ sau khi kết hôn và có con, vua Hàm Nghi vẫn luôn say mê điêu khắc cùng hội họa. Người có học vẽ với họa

sĩ Marius Reynaud, học điêu khắc với Auguste Rodin. Người còn chơi thể thao và tập dương cầm. Không được biết nhà vua đã sáng tác bao nhiêu tác phẩm, chỉ biết ước lượng khoảng 100 kể cả họa phẩm và điêu khắc. Quê hương bà Laloe ở vùng Thonac Dordogne Aquitaine phía Tây Nam nước Pháp. Ông bà Hàm Nghi xây dựng biệt thự Gia Long ở El-Biar nhưng cũng mua một lâu đài De Losse tại Thonac. Vua Hàm Nghi cứ hai năm một lần sang Pháp du lịch và gặp gỡ các danh họa đương thời. Năm 1926, nhà vua đã có triển lãm tranh và tượng ở Paris cùng họa sĩ Lê Huy Miến. Tại đây, người ta biết đến một số tác phẩm của vua Hàm Nghi sáng tác từ năm 1896 đến năm 1925. Hiện là còn nhiều tác phẩm nữa được lưu giữ ở biệt thự Gia Long (bị cháy hoàn toàn năm 1962). Đó là mấy bức tranh sơn dầu về phong cảnh ở El-Biar, ở Pháp, một tượng đồng mô tả nàng Eva cao 52 cm,... Điều đáng chú ý là năm 1915 khi nhà vua 44 tuổi, đã cho ra mắt họa phẩm sơn dầu “Chiều tà” (kích thước 35x46cm) vẽ cảnh phía sau ngôi biệt thự Gia Long, nơi ở được xây dựng mới tại biệt thự Rừng Thông. Tác phẩm được nhà vua vẽ trong biệt thự này mang 2 tựa đề bằng tiếng Pháp: “La route à El-Biar” (*Đường tới làng El-Biar*) và “Déclin du jour” (*Chiều tà*), lại có một ghi chú: “Don du Prince d’Annam” (*Tặng phẩm của ông Hoàng xứ An Nam*). Bức tranh còn được ký ở góc hai chữ Hán bút danh của vua là “Xuân tử” 1915. Có thể đây là họa phẩm đã trưng bày năm 1926 để lại. Hiện là bức tranh có giá trị cao về nghệ thuật hội họa nên đã được đem bán đấu giá tại Paris ngày 24-11-2010 với giá định ban đầu là 800 (euro), sau được người mua với giá 8.800 euro (12.370 USD).

Ngoài những hoạt động nghệ thuật, cho đến nay người ta rất ít được biết đến những hoạt động khác của vua Hàm Nghi. Có tài liệu cho thấy nhà vua từng dạy con những điều như: “Nếu các con không thể là những người Việt Nam tốt thì hãy làm những người Pháp tốt”. Người con trai duy nhất của nhà vua, Hoàng tử Minh Đức học trường quân sự Pháp (Saint Cyr) khi làm việc trong quân đội rồi được lệnh sang Đông Dương năm 1946, đã thẳng thắn khước từ vì “chẳng lẽ tôi phải trở về quê hương để chống lại đồng bào tôi ư?”. Chỉ như vậy Minh Đức cũng đã là một người tốt. Vua Hàm Nghi tuy say sưa sáng tác mỹ thuật nhưng không lúc nào nguôi nhớ về thời gian chiến đấu dũ dội và luôn đắm chìm trong tình yêu quê hương đất nước. Rồi những năm tháng cuối đời nhà vua mắc bệnh trọng (ung thư dạ dày) và trái tim ngừng đập ngày 14-1-1944 ở tuổi đời 73 tại biệt thự Gia Long làng El-Biar thủ đô Alger. Ngày và năm vua Hàm Nghi qua đời được chép không thống nhất ở các tài liệu khác nhau, nhưng bức ảnh chụp bia mộ ghi rõ năm sinh 1871 tại Huế và năm mất 1944 tại Alger. (Bà Laloe sống rất thọ tới 90 tuổi, mất năm 1974). Ban đầu phần mộ vua Hàm Nghi ở El-Biar, sau đó vào năm 1965 Tổng thống Pháp De Gaulle đề xuất với cô Như Lý chuyển mộ vua sang Thonac ở Sarlat gần biệt thự La Losse tại Dordogne Aquitaine nước Pháp. Năm 2002, một phái đoàn Việt Nam sang Pháp đề nghị cô Như Lý cho chuyển mộ vua về khu lăng tẩm hoàng gia ở Huế nhưng gia đình không đồng ý. Lâu nay di ảnh và bài vị vua Hàm Nghi vẫn được thờ tự trong tông miếu Hoàng gia Huế. Gần đây linh vị nhà vua còn được rước từ Huế ra Tân Sở, Quảng Bình lập đền thờ tự. Ở Pháp, lâu

đài La Losse sau này cũng được bán đi, nhưng các hậu duệ của vua Hàm Nghi không bao giờ quên thân phận mình và dòng dõi mình. Năm 2015 cô cháu gái 5 đời của nhà vua là Amandine Dabat làm nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Đại học Sorbonne Paris IV đã chọn đề tài luận án về vua Hàm Nghi. Cô đã về Việt Nam thuyết trình công việc nghiên cứu, sau đó bảo vệ thành công luận án, rồi xuất bản tác phẩm của mình bằng tiếng Pháp, hiện đang cho dịch và xuất bản bằng tiếng Việt. Hy vọng ấn phẩm này sẽ cho biết đầy đủ về cuộc đời vua Hàm Nghi những năm sống tại Alger và những hoạt động trên đất Pháp. Từ ngày 14-9 đến 5-11-2016, đã mở ra cuộc triển lãm mỹ thuật

tại Beton Salon Thủ đô Paris của 11 họa sĩ các nước Việt Nam, Thái Lan và Pháp, trong đó có một số tác phẩm của vua Hàm Nghi. Người dân Việt Nam luôn luôn nhớ đến nhà vua như một thiếu niên anh hùng và một họa sĩ tài hoa. Tên của vua Hàm Nghi được đặt trên nhiều đường phố và trường học ở Thủ đô Hà Nội, ở Huế và nhiều thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng,... Là kẻ thù của giới thực dân Pháp xâm lược, nhưng vua Hàm Nghi còn là biểu tượng đầy màu sắc của mối quan hệ giữa hai nền văn hóa Pháp - Việt, là tấm gương sáng về tinh thần dân tộc và ý chí cầu tiến bộ của nhân dân hai nước Pháp-Việt. Nhà vua xứng đáng được tôn vinh muôn đời.

CHÚ THÍCH

(1). Trong dụ vua Đồng Khánh dịch sang Pháp văn trong cuốn của Gosselin "LeLaos...", tr.327-329 trích lại Ch. Fourniau: "Annam Tonkin 1885-1896", Nxb. L'Harmattan, Paris 1989, tr.162.

(2). A.O.M. Algérie 20H11. Điện tín Rheinart gửi Toàn quyền Đông Dương Richaud ngày 28-12-1888. Xem thêm trong Ch. Fourniau, Sdd, tr.162. Câu chữ Rheinart dùng là: "Il est nécessaire que Ham Nghi demeure interné pendant des années en Algérie". Chữ dùng ở đây là interné (quản thúc hay lưu giữ) không phải chữ exilé hay proscrit (lưu đày nơi xa xôi).

(3). Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, tập 9, Hà Nội. 2007, tr.439.

(4). *Đại Nam thực lục*, Sdd, tr.443.

(5). Xem Ch. Fourniau, Sdd, tr.162.

(6). Xem Nguyễn Phan Quang "Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm", Nxb Dân trí, Hà Nội. 2018, tr.38. Những tài liệu về quan hệ giữa Hàm Nghi và Kỳ Đồng đều được trích dẫn từ cuốn sách này.

(7). Mustapha là bến cảng của Thủ đô Alger. Ghi chú của tác giả bài viết này - VHP.